



THÁNG 07/2026

BẢN TIN PHÁP LUẬT

CÔNG TY LUẬT TNHH ATS

Văn phòng TP. Hà Nội
Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh
Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội
Email: partners@atslegal.vn – Tel: +84-24-3751 1888

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 12, Tòa nhà 40 Phạm Ngọc Thạch
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.atslegal.vn - Tel: 84-28-3926 2635





VŨ THỊ THU HÀ

LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH – CÔNG TY LUẬT TNHH ATS



— LỜI NÓI ĐẦU —

TỪ LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH

Chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ pháp lý hiệu quả, tin cậy với tinh thần trách nhiệm cao nhất tới từng khách hàng.

Phương pháp của chúng tôi là luôn tập trung vào khách hàng, luôn đề xuất giải pháp hữu hiệu và hướng tới sự đổi mới. Chúng tôi có một đội ngũ luật sư giàu kinh nghiệm để cung cấp các dịch vụ pháp lý đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Chúng tôi luôn nỗ lực tối đa để hỗ trợ giải quyết các vấn đề pháp lý của khách hàng, giúp khách hàng giảm thiểu chi phí và tập trung thực hiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình.

LIÊN KẾT – TIN TƯỞNG – THÀNH CÔNG

Tại Công ty Luật ATS, hành động của chúng tôi phản ánh niềm tin của chúng tôi – đó là cung cấp các dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp tốt nhất, đạt được và duy trì sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

Để trở thành hãng luật hàng đầu cung cấp dịch vụ đa dạng về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế, chúng tôi đã phối hợp, liên kết với nhiều đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế.

Chúng tôi tự hào về khả năng xây dựng niềm tin với khách hàng và hỗ trợ khách hàng tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Chúng tôi luôn đạt được tỷ lệ thành công rất cao, vượt quá sự mong đợi của khách hàng trong việc hoàn thành các yêu cầu đa dạng của các khách hàng hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh.

MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

1. LAO ĐỘNG

- *Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi của người lao động làm công việc đặc biệt trên biển từ 01/09/2026*
- *Mức phạt chậm đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc từ 10/09/2026*

2. THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

- *Mức phạt vi phạm cung cấp thông tin về thuế, hóa đơn lên đến 100 triệu đồng từ 21/07/2026*

3. BẢO HIỂM

- *Sửa quy định cơ sở tính phí sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe*



MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

4. ĐẤT ĐAI

- *Bổ sung trường hợp không bị phạt do không đăng ký biến động đất đai từ 31/08/2026*

5. ĐẦU TƯ

- *Đối tượng hưởng ưu đãi khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh*
- *Điều kiện vay vốn để đầu tư ra nước ngoài*
- *Nguyên tắc chuyển tiền ra nước ngoài trước đầu tư từ ngày 31/7/2026*
- *Mức phạt vi phạm kê khai đăng ký doanh nghiệp lên đến 70 triệu đồng từ 21/07/2026*

6. XUẤT – NHẬP CẢNH

- *Quy định về phối hợp trong việc cấp giấy tờ cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam*



Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi của NLĐ làm công việc đặc biệt trên biển từ 01/09/2026

Ngày 06/07/2026, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 56/2026/TT-BXD quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển từ 1/9/2026:

(i) Làm thêm giờ

- Thời gian làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài ca làm việc quy định tại Điều 4 Thông tư này.
- Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc của ca làm việc trong 01 ngày; số giờ làm thêm không quá 300 giờ trong 01 năm.
- Việc tổ chức làm thêm giờ phải được sự đồng ý của người lao động và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc tổ chức làm thêm giờ trong trường hợp đặc biệt tuân thủ quy định tại Điều 108 Bộ luật Lao động 2019.

(ii) Thời giờ nghỉ ngơi

- Sau mỗi ca làm việc, người lao động được bố trí nghỉ liên tục tối thiểu 12 giờ trước khi bắt đầu ca làm việc mới.

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí thời gian nghỉ giải lao giữa giờ làm việc, tính vào thời gian làm việc, trong đó bảo đảm được nghỉ giữa giờ ít nhất 30 phút liên tục, làm việc ban đêm thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 45 phút liên tục.
- Ngoài thời gian nghỉ giữa ca làm việc, hằng năm, người lao động được bố trí nghỉ liên tục sau các phiên làm việc với tổng thời gian tối thiểu 52 ngày; thời gian nghỉ này có thể chia thành một hoặc nhiều đợt.

(iii) Nghỉ hằng năm; nghỉ lễ, tết; nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương

- Ngoài thời gian nghỉ sau phiên làm việc quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này, người lao động được nghỉ hằng năm theo quy định tại Điều 113 và Điều 114 Bộ luật Lao động 2019.
- Người lao động được bố trí nghỉ lễ, tết; nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương theo quy định tại Điều 112 và Điều 115 Bộ luật Lao động 2019.
- Trường hợp người lao động làm việc vào ngày nghỉ lễ, tết thì được trả lương làm thêm giờ theo quy định của pháp luật.

► [Thông tư 56/2026/TT-BXD](#)





Mức phạt chậm đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc từ 10/09/2026

Theo đó, Nghị định 283/2026/NĐ-CP quy định mức phạt vi phạm về chậm đóng BHXH bắt buộc như sau:

(1) Phạt cảnh cáo đối với các hành vi quy định tại (3) khi số tiền vi phạm tính tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính dưới 400.000 đồng.

(2) **Phạt tiền đối với người sử dụng lao động** khi có một trong các hành vi: không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Bảo hiểm xã hội 2024; không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Bảo hiểm xã hội 2024 nhưng thuộc trường hợp pháp luật quy định không bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật.

(3) **Phạt tiền từ 12% đến 15% tổng số tiền chậm đóng BHXH bắt buộc** tại thời điểm lập biên bản vi

phạm hành chính nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi chậm đóng bảo hiểm xã hội sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng theo hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đã đăng ký kể từ sau ngày đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Bảo hiểm xã hội 2024, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 39 của Luật Bảo hiểm xã hội 2024;
- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm xã hội bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Bảo hiểm xã hội 2024 và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật Bảo hiểm xã hội 2024 nhưng thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật.

➤ [Nghị định 283/2026/NĐ-CP](#)

THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

► [Quay lại mục lục](#)

Mức phạt vi phạm cung cấp thông tin về thuế, hóa đơn lên đến 100 triệu đồng từ 21/07/2026

Ngày 21/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 291/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 125/2020/NĐ-CP, bổ sung quy định xử phạt hành vi vi phạm hành chính về cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế, hóa đơn, cụ thể:

(1) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế phục vụ mục đích trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết quá thời hạn từ 05 ngày trở lên.

(2) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp không chính xác, không đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế phục vụ mục đích trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký (100.000.000) đồng Việt Nam hoặc bội số của một

trăm triệu (100.000.000) đồng Việt Nam; Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế, mệnh giá thực hiện theo quy định tại thị trường phát hành.

(3) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không cung cấp thông tin sau 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn cung cấp thông tin hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế phục vụ mục đích trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.
- Thông đồng, bao che người nộp thuế nhằm ngăn cản cơ quan thuế thu thập, xác minh thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.

► [Nghị định 291/2026/NĐ-CP](#)





Sửa quy định cơ sở tính phí sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 96/2026/TT-BTC ngày 2/7/2026 sửa đổi Thông tư 67/2023/TT-BTC hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có sửa đổi quy định cơ sở tính phí sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe. Theo đó, Thông tư 96/2026 sửa đổi một số quy định về cơ sở tính phí sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe tại Điều 22 Thông tư 67/2023.

Đơn cử, sửa đổi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Thông tư 67/2023 (Các tỷ lệ rủi ro bảo hiểm) như sau:

Đối với tỷ lệ rủi ro tử vong, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có thể sử dụng một trong số các nguồn sau:

- Bảng tỷ lệ tử vong CSO 1980 quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này; các tỷ lệ điều chỉnh dựa trên bảng tỷ lệ tử vong CSO 1980 này;
- Bảng tỷ lệ tử vong được xây dựng dựa trên số liệu thực tế triển khai của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước

ngoài trong thời gian tối thiểu 10 năm;

- Các bảng tỷ lệ tử vong do công ty mẹ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài hoặc doanh nghiệp tái bảo hiểm, tổ chức nhận tái bảo hiểm cung cấp;

Trong trường hợp tỷ lệ tử vong do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài sử dụng cao hơn 70% tỷ lệ tử vong theo bảng tỷ lệ tử vong CSO 1980, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải giải trình được tính hợp lý, điểm đặc trưng của nhóm khách hàng dự kiến áp dụng tỷ lệ cao hơn đó.

Bên cạnh đó, còn sửa đổi quy định về:

- Các giả định về chi phí triển khai sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài
- Các khoản phí tính cho bên mua bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí

➤ [Thông tư 96/2026/TT-BTC](#)

Bổ sung trường hợp không bị phạt do không đăng ký biến động đất đai từ 31/8/2026

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai, có hiệu lực từ ngày 31/8/2026.

Theo quy định mới, Điều 11 Nghị định 281/2026/NĐ-CP, bổ sung trường hợp ngoại lệ đối với người nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất theo Điều 127 Luật Đất đai.

Cụ thể, trường hợp nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua thỏa thuận theo Điều 127 Luật Đất đai sẽ không bị áp dụng mức phạt từ 02 - 03 triệu đồng về hành vi không đăng ký biến động đất đai theo khoản 2 Điều 16 Nghị định 123/2024/NĐ-CP, khi:

(1) Trường hợp đã lập biên bản trước ngày 31/8/2026 nhưng chưa ban hành quyết định xử

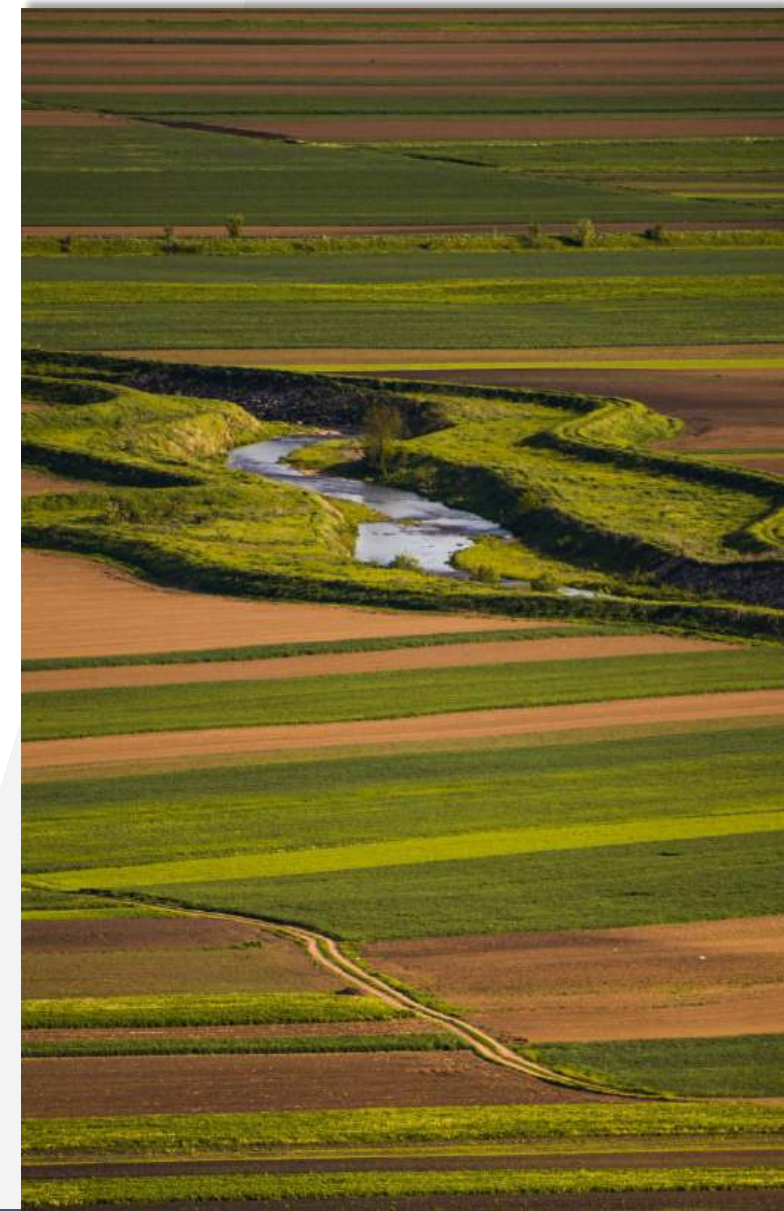
phạt thì không xử phạt;

(2) Trường hợp đã có quyết định xử phạt từ ngày 31/01/2026 đến trước ngày 31/8/2026 nhưng người vi phạm chưa thực hiện thì không tiếp tục thực hiện quyết định đó.

Ngoài ra, đối với quyết định xử phạt đã thực hiện xong trước thời điểm 31/8/2026 thì việc giải quyết khiếu nại (nếu có) được thực hiện theo pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt.

Cần lưu ý, quy định trên chỉ áp dụng đối với việc nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua thỏa thuận theo Điều 127 Luật Đất đai, không phải là quy định miễn phạt chung cho tất cả trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế hoặc nhận quyền sử dụng đất nhưng chậm đăng ký biến động.

➤ [Nghị định 281/2026/NĐ-CP](#)





Nguyên tắc chuyển tiền ra nước ngoài trước đầu tư từ ngày 31/7/2026

Nguyên tắc chuyển tiền ra nước ngoài trước đầu tư từ ngày 31/7/2026 được quy định tại Điều 6 Thông tư 34/2026/TT-NHNN cụ thể như sau:

(1) NĐT chuyển tiền ra nước ngoài trước đầu tư để đáp ứng chi phí hình thành dự án theo khoản 3 Điều 32 Nghị định 103/2026/NĐ-CP thông qua tài khoản trước đầu tư bằng đồng Việt Nam (đáp ứng điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này) và/hoặc bằng ngoại tệ mở tại cùng 01 ngân hàng được phép.

(2) NĐT phải mở tài khoản trước đầu tư riêng biệt tại NH được phép cho mỗi dự án đầu tư ra nước ngoài.

(3) Khi thay đổi ngân hàng nơi mở tài khoản trước đầu tư, nhà đầu tư phải mở tài khoản mới; trong 10 ngày làm việc kể từ ngày mở tài khoản mới, chuyển toàn bộ số dư sang tài khoản mới và đóng tài khoản cũ; đồng thời cung cấp cho ngân hàng nơi mở tài khoản mới văn bản xác nhận việc đóng tài khoản cũ và tình hình giao dịch ngoại hối đến thời điểm đóng tài khoản. NĐT chỉ được thực hiện các giao dịch thu, chi theo Điều 7 và Điều 8 Thông tư này sau khi hoàn tất việc đóng tài khoản cũ, trừ giao dịch nhận số dư chuyển sang từ tài khoản này

(4) Hạn mức chuyển tiền trước đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định 103/2026/NĐ-CP.

(5) Tổng số tiền chuyển ra nước ngoài trước đầu tư và

số vốn đầu tư đăng ký chuyển ra nước ngoài bằng tiền của mỗi nhà đầu tư không vượt quá tổng số vốn đầu tư bằng tiền của NĐT đó được ghi trên GCNĐKĐT ra nước ngoài (dự án thuộc diện cấp GCNĐKĐT ra nước ngoài) hoặc được ghi tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối lần đầu (dự án không thuộc diện cấp GCNĐKĐT ra nước ngoài).

(6) Trường hợp không hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài hoặc không được cấp GCNĐKĐT ra nước ngoài (dự án thuộc diện cấp GCNĐKĐT ra nước ngoài) hoặc không được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài (dự án không thuộc diện cấp GCNĐKĐT ra nước ngoài), trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản từ chối cấp phép của cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư hoặc của Việt Nam, nhà đầu tư chuyển về Việt Nam số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước đầu tư chưa sử dụng hết (nếu có) hoặc được bên nước ngoài hoàn lại các khoản chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài thông qua tài khoản trước đầu tư.

NĐT phải đóng tài khoản trước đầu tư đã mở sau khi chuyển hết số dư trên tài khoản sang tài khoản thanh toán của nhà đầu tư.

► [Thông tư 34/2026/TT-NHNN](#)

Đối tượng hưởng ưu đãi khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh

Ngày 07/07/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 274/2026/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 21/8/2025, hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Đối tượng được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi được quy định như sau:

- Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định BVMT được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ, thực hiện hoạt động công nghệ cao đối với các công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ hoặc thuộc danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao được hưởng mức ưu đãi 2%

khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Nhà đầu tư là doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận; trung tâm đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Nhà đầu tư nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ cho nhà đầu tư, đối tác trong nước được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

Khi tham dự thầu, nhà đầu tư phải nộp các tài liệu chứng minh giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất, quyền sử dụng hợp pháp công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, bảo vệ môi trường, pháp luật khác có liên quan để được hưởng ưu đãi quy định trên.

➤ [Nghị định 274/2026/NĐ-CP](#)





Điều kiện vay vốn để đầu tư ra nước ngoài

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 32/2026/TT-NHNN ngày 30/6/2026 quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Theo đó, tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay để đầu tư ra nước ngoài khi khách hàng đáp ứng các điều kiện sau đây:

- (1) Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. Khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật và thuộc đối tượng được thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- (2) Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc đã được xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định pháp luật về ngoại hối (đối với dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài).
- (3) Hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền

của nước tiếp nhận đầu tư chấp nhận hoặc cấp phép. Trường hợp pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư không quy định về việc cấp phép đầu tư hoặc chấp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải có tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư.

(4) Có dự án đầu tư ra nước ngoài được tổ chức tín dụng đánh giá là khả thi và khách hàng có khả năng trả nợ tổ chức tín dụng.

(5) Không phát sinh nợ xấu trong 24 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị vay vốn.

Mức cho vay để đầu tư ra nước ngoài: Mức cam kết cho vay tối đa tại hợp đồng/thỏa thuận cho vay của một tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài không vượt quá 70% vốn đầu tư ra nước ngoài của khách hàng tại dự án đó. Trường hợp khách hàng vay vốn tại nhiều tổ chức tín dụng để thực hiện cùng một dự án đầu tư ra nước ngoài, tổng mức cam kết cho vay tại hợp đồng/thỏa thuận cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng để thực hiện dự án không vượt quá 70% vốn đầu tư ra nước ngoài của khách hàng tại dự án đó.

➤ [Thông tư 32/2026/TT-NHNN](#)

Mức phạt vi phạm kê khai đăng ký doanh nghiệp lên đến 70 triệu đồng từ 21/7/2026

Chính phủ ban hành Nghị định 288/2026/NĐ-CP ngày 21/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Theo đó, Nghị định 288/2026/NĐ-CP đã sửa đổi Điều 43 Nghị định 122/2021/NĐ-CP quy định vi phạm về kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

Phạt tiền từ **30.000.000** đồng đến **70.000.000** đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo lập địa điểm kinh doanh; hồ sơ giải thể doanh nghiệp; thông tin chủ sở hữu hưởng lợi,

thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông báo thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi.

Trước đây tại Điều 43 Nghị định 122/2021/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Mức phạt tiền quy định trên là mức phạt áp dụng đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 (một phần hai) mức phạt tiền đối với tổ chức.

Nghị định 288/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 21/7/2026.

➤ [Nghị định 288/2026/NĐ-CP](#)





Quy định về phối hợp trong việc cấp giấy tờ cho người nước ngoài (“NNN”) nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam

Ngày 17/07/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 286/2026/NĐ-CP quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam, như sau:

(i) Bộ Công an chỉ đạo CQQL xuất nhập cảnh trao đổi, cung cấp cho đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Bộ Quốc phòng dữ liệu người nước ngoài được giải quyết cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế do Bộ Quốc phòng quản lý trước khi NNN đến cửa khẩu.

(ii) Bộ Ngoại giao chỉ đạo cơ quan chức năng: Cập nhật dữ liệu về NNN được cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú tại cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao theo quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh ngay sau khi cấp; nếu chưa bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng để cập nhật dữ liệu thì chuyển danh sách cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp; Phối hợp xác minh thông tin NNN theo đề nghị của CQQL xuất nhập cảnh phục vụ công tác xử lý vi phạm, cấp giấy tờ có giá trị cư trú để yêu cầu xuất cảnh, buộc xuất cảnh hoặc trục xuất.

(iii) Bộ Ngoại giao chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài; Bộ Quốc phòng chỉ đạo đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Bộ Quốc phòng trong quá trình giải quyết cấp thị thực, nếu phát hiện có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, quốc phòng hoặc có dấu hiệu giả mạo giấy tờ thì chưa cấp thị thực và kịp thời trao đổi, thống nhất với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh về việc cấp thị thực.

(iv) Bộ Công an chỉ đạo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài và đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh để từ chối cấp thị thực hoặc thu hồi, hủy bỏ thị thực đã cấp kể từ khi phát hiện các trường hợp giả mạo giấy tờ để được duyệt cấp thị thực hoặc sau khi duyệt mới phát hiện có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, quốc phòng.

(v) Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng chia sẻ, liên thông dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến người nước ngoài phục vụ cấp giấy tờ nhập cảnh, xuất cảnh hoặc có giá trị cư trú cho NNN của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

► [Nghị định 286/2026/NĐ-CP](#)

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

Luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng



Mua bán và sáp nhập (M&A)

Chúng tôi cung cấp dịch vụ pháp lý trong suốt quá trình thực hiện giao dịch mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, bao gồm các giao dịch xuyên quốc gia và tại Việt Nam, và cung cấp cho khách hàng ý kiến tư vấn phù hợp đối với mỗi giai đoạn.



Thuế

Chúng tôi tư vấn về tất cả các sắc thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà thầu, thuế GTGT trong hoạt động kinh doanh, thương mại), và các vấn đề về tuân thủ, áp dụng các quy định về thuế trong các giao dịch cụ thể



Đầu tư

Chúng tôi cung cấp dịch vụ pháp lý cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chúng tôi luôn hiểu rõ yêu cầu của các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính và các bên liên quan trong các dự án đầu tư quy mô lớn tại Việt Nam



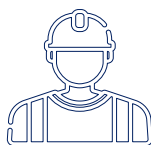
Tranh tụng

Chúng tôi luôn thảo luận toàn diện với khách hàng và xem xét các tài liệu được cung cấp để đề xuất giải pháp tối ưu nhằm bảo vệ được tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng trong từng trường hợp cụ thể.



Tài chính - Ngân hàng

Đội ngũ luật sư của chúng tôi luôn giải quyết hiệu quả các rủi ro trong hoạt động tài chính, ngân hàng và cung cấp các dịch vụ như: xác định các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh từ các giao dịch tín dụng, các hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, xây dựng các quy trình nội bộ của ngân hàng



Lao động

Dịch vụ của chúng tôi rất đa dạng, từ tư vấn tuyển dụng, các quyền lợi của nhân viên, đánh giá hiệu quả công việc, giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động, các vấn đề về thuế thu nhập cá nhân, quy trình quản trị nhân sự, cho đến giải quyết tranh chấp lao động



Tuân thủ pháp luật

Đội ngũ luật sư doanh nghiệp của chúng tôi, với kinh nghiệm đa ngành, cung cấp tư vấn toàn diện về quản lý doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, giúp giảm thiểu rủi ro và đe dọa tiềm ẩn.



Hợp đồng

Chúng tôi cung cấp dịch vụ tư vấn, rà soát, hợp đồng và thỏa thuận, hỗ trợ khách hàng đàm phán với đối tác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng khi xảy ra tranh chấp hợp đồng



ASIAN LEGAL
BUSINESS

asia^{law}
PROFILES



IFLR1000

ASIA BUSINESS
LAW JOURNAL

CÔNG TY LUẬT TNHH ATS

Văn phòng TP. Hà Nội
Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh
Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội
Email: partners@atslegal.vn - Tel: +84-24-3751 1888

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 12, Tòa nhà 40 Phạm Ngọc Thạch
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.atslegal.vn - Tel: 84-28-3926 2635